

Số *2*./2024/QLQ-PBIF

Hà Nội, ngày *17* tháng *05* năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2023

(Căn cứ Phụ lục số 25 kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

a. **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Cân bằng PVcom (PBIF)

Loại hình quỹ: Quỹ mở

b. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

c. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn

d. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** không có

e. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

f. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023:** 11.563.369,97 Chứng chỉ quỹ

g. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Không có

h. **Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:** Không có

i. **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:** Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.



2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2023, cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ:

Danh mục đầu tư	Tỷ trọng trong tổng tài sản (%)
Trái phiếu	25,36%
Cổ phiếu	0,78%
Chứng chỉ tiền gửi	18,52%
Tiền và các khoản tương đương tiền	53,23%
Tài sản khác	2,11%
Tổng tài sản	100,00%

- Giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2023: 120.547.035.738 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại thời điểm 31/12/2023: 10.424,90 VNĐ/CCQ
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023: 11.563.369,97 CCQ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm tài chính 2023: 9.992,71 – 10.657,57 VNĐ/CCQ
- Tổng lợi nhuận của quỹ:

I	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (1.1+1.2+1.3)	1.066.638.731
1.1	Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu	1.841.794.514
1.2	Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG	1.314.614.376
1.3	Chi phí	(2.089.770.159)
II	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	2.556.189.478
III	Tổng lợi nhuận của quỹ sau thuế (III=I+II)	3.622.828.209

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023
----------	--------------------------

Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	3.42%
--	-------

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/(2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ)	299.66%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

(i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm)	3.622.828.209
---	---------------

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

d) Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ : không có

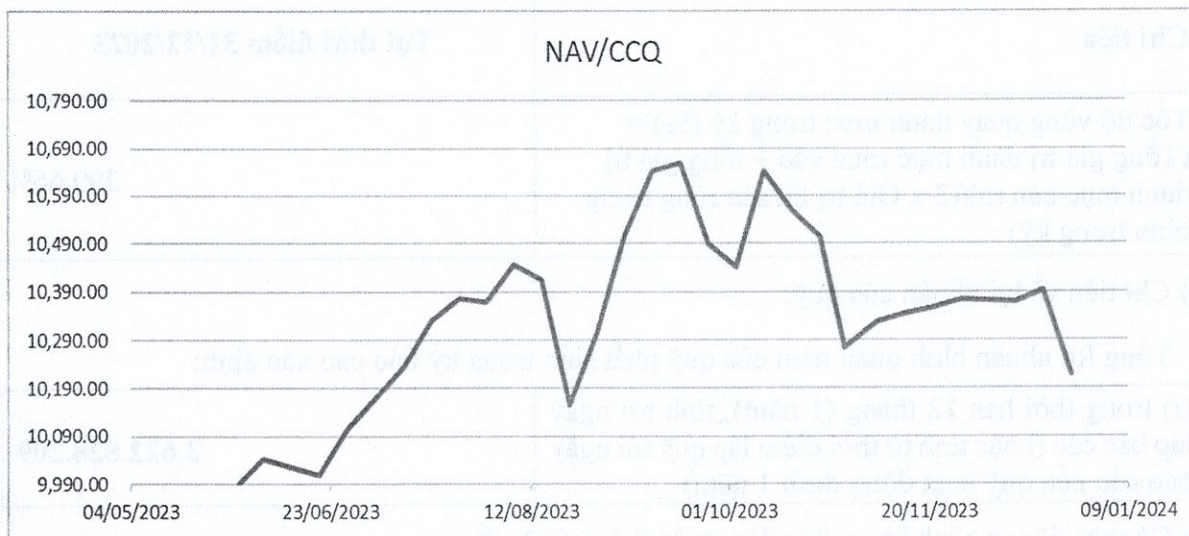
b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ phiên giao dịch đầu tiên 31/05/2023 đến 31/12/2023, quỹ đã ghi nhận tỷ suất lợi nhuận bình quân năm: 3,6%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không có

d) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Tìm kiếm sự kết hợp tối ưu và linh hoạt giữa cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định trên cơ sở đánh giá rủi ro và thu nhập của từng loại tài sản theo từng thời kỳ. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn hóa lớn, thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán, các loại trái phiếu niêm yết (các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ

bảo lãnh, trái phiếu niêm yết của doanh nghiệp có uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao...) và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

e) Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):



Tính từ 31/05/2023 đến 31/12/2023 Quỹ đã ghi nhận mức tăng trưởng 4,32% tương đương với mức quy năm khoảng 7,38%.

g) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

Kính tế vĩ mô:

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Tính chung trong năm 2023, cả nước có 159,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.521,3 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động, tăng 7,2% về số doanh nghiệp, giảm 4,4% về vốn đăng ký và tăng 7,3% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 đạt 9,6 tỷ đồng, giảm 10,8% so với năm trước.

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI bình quân năm 2023 tăng so với năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 7,44% (tác động làm CPI chung tăng 0,46 điểm phần trăm) do một số địa phương tăng học phí năm học 2023-2024 theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; (ii) Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,58% (tác động làm CPI chung tăng 1,24 điểm phần trăm), do giá xi măng, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, cùng với đó giá thuê nhà ở tăng cao.

Thị trường tài chính:

Trên thị trường trái phiếu, tính tổng cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân đạt 6.114 tỷ đồng/phiên, giảm 20,4% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường trái phiếu có 462 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 2.010 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với bình quân năm 2022.

Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 28/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.127,58 điểm, tăng 3,1% so với cuối tháng trước và tăng 12,0% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 15/12/2023, mức vốn hóa thị trường ước đạt 5.790 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2022; giá trị giao dịch bình quân đạt 17.624 tỷ đồng/phiên, giảm 12,6% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường cổ phiếu có 742 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 859 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt 2.052 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% với cuối năm 2022.

h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ : Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan : Không có

l) Các thông tin khác : Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ

b) Công ty CP Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 15/08/2023, 22/08/2023, 29/08/2023, 31/08/2023, 05/09/2023, 19/09/2023, 30/09/2023, 03/10/2023 và 24/10/2023, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ chưa đảm bảo quy định tại khoản e điểm 4 điều 35 thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Theo quy định tại khoản d điểm 5 điều 35 thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch do Quỹ hoạt động chưa đủ 06 tháng (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ là ngày 24/05/2023). Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 31/10/2023, tỷ lệ đầu tư của quỹ đã đảm bảo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Số tiền (VND) hoặc tỷ lệ %
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VND)	345.903.227
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	9,55%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	32,43%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	16,55%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giá trị (VND)
Phí lưu ký	108.870.968
Phí Giám sát	39.919.355
Phí quản trị quỹ	119.758.065
Phí đại lý chuyển nhượng	77.354.839
Tổng	345.903.227

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và ác bên nhận ủy quyền cho quỹ PBIF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PBIF (2b).

Giám đốc
Công ty cổ phần Quản lý quỹ
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam



Trần Quang Vinh



